

Số: /BC-STC

Hà Nam, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm tháng 01 năm 2022 và kế hoạch triển khai công tác tháng 02 năm 2022

I. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 01 năm 2022

1. Trên cơ sở tham khảo số liệu do Cục Thống kê tỉnh Hà Nam điều tra, Sở Tài chính lập bảng chi tiết chỉ số giá tiêu dùng tháng 01 năm 2022 như sau:

DVT: %

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:		
	Kỳ gốc 2019	Tháng 01/2022 so với tháng 01/2021	Tháng 01/2022 so với tháng 12/2021
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	106,40	102,31	100,25
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	106,39	97,72	100,36
<i>Trong đó:</i>			
Lương thực	110,09	100,95	100,51
Thực phẩm	105,58	96,56	100,38
Ăn uống ngoài gia đình	106,88	100,26	100,12
Đồ uống và thuốc lá	103,18	102,54	100,70
May mặc, giày dép và mũ nón	108,28	105,45	101,17
Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	113,55	106,32	99,56
Thiết bị và đồ dùng gia đình	103,67	102,69	100,35
Thuốc và dịch vụ y tế	101,96	100,01	100,00
Giao thông	108,94	117,2	101,17
Bưu chính viễn thông	97,37	100,00	100,00
Giáo dục	102,31	100,45	100,14
Văn hoá, giải trí và du lịch	99,48	99,52	100,00
Hàng hóa và dịch vụ khác	104,71	101,34	100,02
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	136,11	96,49	101,08
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	98,75	99,12	99,96

2. Phân tích chi tiết như sau:

- Chỉ số giá tiêu dùng các mặt hàng tháng 01/2022 tăng 0,25% so với tháng 12/2021, tăng 2,31% so với tháng 01 năm trước, trong đó:

+ Có 07 nhóm chỉ số tăng so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,36%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0,7%; May mặc, giày dép và mũ nón tăng 1,17%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,35%; Giao thông tăng 1,17%; Giáo dục tăng 0,14%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,02%.

+ Có 01 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước: Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 0,44%.

+ 03 nhóm chỉ số giá ổn định so với tháng trước: Bưu chính viễn thông; Thuốc và dịch vụ y tế; Văn hóa giải trí và du lịch.

- Chỉ số giá vàng tăng 1,08% so với tháng trước.

- Chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,04% so với tháng trước.

II. Diễn biến giá cả thị trường tháng 01 năm 2022

1. Giá lương thực thực phẩm: giá gạo tẻ thường dao động trong khoảng từ 13.000-14.000đ/kg; giá ngô tẻ thường phổ biến từ 7.000đ/kg-9.700đ/kg; gạo tám thơm Hải Hậu dao động trong khoảng từ 17.000đ/kg-18.000đ/kg...

2. Giá các loại thực phẩm tươi sống

- Giá các loại thịt: Giá thịt lợn hơi dao động từ 63.000đ/kg đến 65.000đ/kg; thịt lợn thăn dao động từ 110.000đ/kg đến 140.000đ/kg; thịt lợn mỡ sẵn từ 110.000-125.000đ/kg, giá thịt bò thăn dao động từ 250.000đ/kg đến 260.000đ/kg; gà ta còn sống loại 1kg/con giá từ 100.000đ/kg đến 120.000đ/kg; gà công nghiệp làm sẵn dao động từ 60.000đ/kg đến 70.000đ/kg...

- Giá một số loại thủy, hải sản: cá chép loại 0,5kg/con giá dao động từ 45.000 đ/kg đến 55.000 đ/kg; cá quả (cá lóc) loại 1 kg/con giá dao động từ 100.000 đ/kg đến 120.000 đ/kg, cá thu loại 1 kg giá từ 170.000 đ/kg-200.000đ/kg, tôm thẻ chân trắng loại 40 con/kg dao động từ 230.000 - 250.000 đồng/kg...

- Giá các loại rau củ quả: Cà chua: 15.000đ/kg -18.000đồng/kg; bắp cải 8.000 đồng - 10.000 đồng/cái, bí xanh 12.000 đồng/kg – 15.000 đồng/kg.

3. Giá một số mặt hàng đường, bia rượu, bánh kẹo, thuốc lá: đường RE giá dao động từ 22.000 đ/kg đến 23.000đ/kg; bia chai Hà Nội giá dao động từ 170.000 đ/két đến 180.000 đồng/két 24 chai; bia lon Hà Nội giá dao động từ 240.000 đ/thùng đến 250.000 đồng/thùng...

4. Giá xăng dầu: Trong tháng 01 năm 2022, giá xăng dầu điều chỉnh từ 15h00' ngày 10/01/2022 theo Văn bản số 162/BCT-TTTN của Bộ Công thương và từ 15h ngày 21/01/2022 tại văn bản số 326/BCT-TTTN. Cụ thể, Xăng RON 95-III có giá 24.360 đ/lít; xăng E5 Ron 92-II có giá 23.590 đ/lít; Dầu Đizen 0,05S-II có giá 18.900 đ/lít.

5. Giá gas Petrolimex bán lẻ trên thị trường trong tháng 01/2022 dao động từ là 440.000 đồng đến 450.000 đồng mỗi bình dân dụng 12kg van ngang hoặc van đứng.

6. Qua khảo sát, giá các loại phân bón đang ở mức rất cao. Cụ thể như: phân DAP nhập khẩu có mức giá khoảng 23-25 nghìn đồng/kg, DAP sản xuất trong nước cũng ở mức trên dưới 19 nghìn đồng/kg; phân Urea giao động ở mức 18- 19 nghìn đồng/kg; phân Kali cũng khoảng 14 nghìn đồng/kg...

7. Giá vàng: Giá vàng 99.9% dao động từ 5.290.000 đồng/chi đến 5.350.000 đồng/chi.

III. Công tác đã triển khai tháng 01 năm 2022

1. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTC ngày 25/11/2021 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

2. Phối hợp với các ngành thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định.

3. Tham mưu thẩm định phương án giá đất để bồi thường, GPMB các dự án trên địa bàn thành phố Phủ Lý.

4. Theo dõi sát diễn biến tình hình giá cả thị trường và thực hiện công tác báo cáo giá cả thị trường về UBND tỉnh và Cục quản lý giá - Bộ Tài chính.

IV. Kế hoạch triển khai công tác tháng 02 năm 2022

1. Tăng cường công tác tham mưu về giá đất đảm bảo sát với thị trường đối với các dự án theo quy định.

2. Tăng cường công tác phối hợp trong việc thực hiện đăng ký giá, kê khai giá, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

3. Phối hợp với các ngành thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định.

4. Tiếp tục theo dõi tình hình giá cả thị trường, kịp thời nắm bắt thông tin giá cả trên địa bàn tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm đã triển khai tháng 01 năm 2022 và kế hoạch triển khai công tác tháng 02 năm 2022. Sở Tài chính Hà Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Giá (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Sở Tài chính Hà Nam;
- Lưu: VT, GCS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Thư